



CÔNG TY LIÊN DOANH

Bio-Pharmachemie



KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ THẢ VƯỜN



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Bio-Pharmachemie



Kỹ thuật chăn nuôi
GÀ THẢ VƯỜN

(Tái bản lần thứ 3 - Có sửa chữa bổ sung)

Biên soạn:

PGS. TS. DƯƠNG THANH LIÊM

TS. NGUYỄN NHƯ PHO

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

TP. Hồ Chí Minh - 2003

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. CHỌN GIỐNG ĐÀ ĐỂ NUÔI	3
1. Các giống gà nội địa	3
2. Giống gà nhập cảng và giống gà lai	4
II. CHUẨN BỊ CHUỒNG TRẠI ĐỂ NUÔI GÀ	5
1. Điều kiện nhiệt độ	5
2. Mật độ nuôi gà	5
3. Chất độn chuồng	6
III. CHUẨN BỊ THỨC ĂN HỖN HỢP TỐT ĐỂ NUÔI GÀ	6
1. Các chất dinh dưỡng đa lượng	6
2. Các chất dinh dưỡng vi lượng	7
3. Thức ăn chế biến sẵn	7
IV. CÔNG TÁC THÚ Y, PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH CHO GÀ NUÔI THẢ	9
V. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP KHI NUÔI GÀ THẢ VƯỜN	9
1. Bệnh dịch tả gà	9
2. Bệnh Gumboro	10
3. Bệnh đậu gà (trái gà)	10
4. Bệnh tụ huyết trùng (bệnh toi)	11
5. Bệnh cầu trùng gà	11
6. Bệnh giun sán ở gà	11
VI. MÔ HÌNH CHĂN NUÔI GIA CẦM TRONG HỆ THỐNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP	17
DANH MỤC THUỐC DÀNH CHO GÀ	20

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ THẢ VƯỜN

Hiện nay, trong nước cũng như trên thế giới tồn tại hai hệ thống chăn nuôi gia cầm: hệ thống chăn nuôi gà thả quảng canh hoặc bán thâm canh và hệ thống chăn nuôi gà công nghiệp thâm canh. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng nơi mà quyết định chọn lựa hệ thống nào chăn nuôi có hiệu quả nhất. Ở các nước phát triển, hệ thống chăn nuôi gà phát triển rất nhanh do tác động công nghiệp hóa cùng với sự đô thị hóa diễn ra nhanh chóng. Song, khi tăng quá nhiều gà công nghiệp thì một vấn đề khác xảy ra: đó là *mâu thuẫn giữa năng suất và chất lượng*. Người tiêu thụ lại đi tìm kiếm những con gà nội địa nuôi theo phương thức thả thả, tuy năng suất thấp nhưng có chất lượng thịt cao. Vì lẽ đó hai hệ thống chăn nuôi đều tồn tại. Ở Đài Loan giá gà địa phương cao gấp 2,5 lần gà công nghiệp. Ở Thái Lan và Việt Nam giá gà ta nội địa cao gấp 2 lần gà thịt công nghiệp. Gà nội địa nuôi thả ít bệnh, thức ăn đơn giản; tuy lớn chậm, song nhờ giá bán cao nên có hiệu quả và dễ tiêu thụ. Muốn nuôi gà thả có năng suất cao, cần chú ý khâu kỹ thuật sau đây:

I. CHỌN GIỐNG GÀ ĐỂ NUÔI

Tốt nhất ta nên sử dụng giống gà ở địa phương hoặc là con giống cải tiến, vì nó có khả năng thích nghi cao với môi trường đang sống, nó có sức kháng bệnh tốt, có khả năng tìm mồi và nuôi con giỏi để có thể sản xuất được trong điều kiện khó khăn, ít cần đến chăm sóc tỉ mỉ của con người. Ở Việt Nam trong các vùng nông thôn chưa thuận lợi cho phát triển các giống gà công nghiệp cao sản, chưa có nhiều vốn liếng để đầu tư chăn nuôi, chúng ta nên chọn các giống gà thả vườn sau đây:

1. Các giống gà nội địa

- **Gà Ta Vàng** (ở miền Nam), gà Ri (ở miền Bắc): là những giống gà được người dân địa phương ưa chuộng. Gà mái có màu lông vàng rơm, có điểm những đốm đen ở cổ, cánh, đuôi. Gà trống có bộ lông sặc sỡ nhiều màu, trong đó màu vàng đỏ có tỉ lệ cao nhất. Tùy theo điều kiện của mỗi nơi mà tốc độ sinh trưởng của gà sẽ khác nhau. Khi trưởng thành con trống nặng 2,0kg - 2,3kg, con mái nặng 1,5kg - 1,7kg.

- **Gà Tàu Vàng:** giống gà này nuôi khá phổ biến ở miền Tây Nam bộ, có người còn gọi là gà trúc vì nó nặng cân, mọc lông chậm, cổ bụi, chân to màu vàng, đôi khi có vài cọng lông ở chân, tăng trọng nhanh hơn gà Ta Vàng và gà Ri. Giống gà này có khả năng thu lượm thức ăn trong vườn, biết ấp và nuôi con giỏi. Khi trưởng thành con trống nặng 2,5kg - 2,8kg con mái nặng 1,8kg - 2kg.

2. Giống gà nhập cảng và giống gà lai

- **Gà Tam Hoàng:** có nguồn gốc từ Trung Quốc. Gà Tam Hoàng có một số đặc điểm sau: cả con trống và con mái đều có màu lông vàng, mỏ vàng, đuôi có lông đen lẫn vào. Cơ thể có hình tam giác, thân ngắn, lưng bằng, hai đùi phát triển, chân ngắn, chất lượng thịt thơm ngon. Nuôi 4 tháng tuổi trọng lượng bình quân cả trống lẫn mái đều đạt khoảng 2kg.

- **Gà Nagoya:** là giống gà Nhật Bản, giống như gà Ta Vàng nhưng có chân màu chì, thời gian nuôi thịt cũng như gà Tam Hoàng. Kết quả theo dõi ở Nhật Bản, nếu có đầy đủ thức ăn thì nuôi 4 tháng gà nặng 2kg. Con giống nhập qua Việt Nam khá ổn định về di truyền do được chọn lọc kỹ. Đây là giống gà có chất lượng thịt thơm ngon, nhưng còn mang đặc tính ấp bóng khá và rất mẫn cảm với stress khi nuôi tập trung thành đàn lớn. Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Hậu Giang (nay là tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng) đã nhập về nuôi thử để xuất qua Nhật.

- **Giống gà lai BT1, BT2:** đây là giống gà lai giữa gà Ri và gà Rhode gọi là con Rhod-Ri. Gần đây Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam lai tiếp với gà Goldline 54 dòng trống, rồi chọn lọc theo hướng thịt để tạo ra con lai BT1 để trứng lớn và đẻ sai, thể trọng cũng được cải thiện thêm. Sử dụng con lai BT1 làm dòng mái, dùng gà Tam Hoàng làm dòng trống để lai tiếp theo cho ra gà BT2. Gà BT2 có thể trọng khá lớn, màu lông nâu đỏ lợt hơn gà BT1, gần giống màu lông của gà Tàu, có thể nuôi thả vườn, nhưng cần cho ăn nhiều hơn vì khả năng tìm mồi kém hơn gà ta. Gà có sức lớn nhanh, nuôi 4 tháng tuổi con trống nặng 2,2kg, con mái nặng 1,6kg. Sức đề kháng bệnh khá tốt, nên nó cũng thích nghi theo phương thức nuôi thả vườn như những giống gà nuôi thả vườn khác.

II. CHUẨN BỊ CHUỒNG TRẠI ĐỂ NUÔI GÀ

Yêu cầu chuồng trại phải xây dựng nơi khô ráo và ẩm khi gà còn nhỏ trong 3 - 4 tuần lễ đầu, thoáng mát khi gà lớn. Tránh gió lùa và mưa tạt, tránh ánh sáng nóng buổi chiều chiếu thẳng vào chuồng. Tốt nhất hướng chuồng về phía Đông hoặc Đông – Nam. Ngoài hướng chuồng, cần chú ý đến nhiệt độ úm, nhiệt độ chuồng và chất độn chuồng.

1. Điều kiện nhiệt độ

Gà con từ lúc mới nở đến khi trưởng thành có yêu cầu nhiệt độ khác nhau rất lớn. Tùy theo lứa tuổi mà ta bố trí thay đổi nhiệt độ chuồng nuôi cho thích hợp nếu ta muốn úm gà nhân tạo. Dưới đây là bảng hướng dẫn yêu cầu nhiệt độ úm và nhiệt độ chuồng nuôi theo lứa tuổi từ 1 ngày đến 4 tuần.

Tuần tuổi	Nhiệt độ úm	Nhiệt độ chuồng nuôi
1 ngày tuổi	35°C	30°C
1 tuần tuổi	32°C	27°C
2 tuần tuổi	29°C	24°C
3 tuần tuổi	26°C	22°C
4 tuần tuổi	24°C	22°C

- Nếu úm không đủ nhiệt độ thì gà con co cụm lại dưới đèn úm hoặc nằm chồng chất lên nhau để lấy nhiệt lẫn nhau. Nếu úm nhiệt độ cao quá thì gà con tản ra xa đèn úm, thở nhiều, uống nước nhiều. Nếu úm nhiệt độ thích hợp thì gà con rất lanh lẹ, phân tán đều trong chuồng. Gà ăn uống nhiều, mau lớn.

- Gà trên 4 tuần tuổi không cần phải úm, vì gà có thể thích nghi tốt với nhiệt độ của môi trường, tuy nhiên cần lưu ý đến việc chống nóng cho gà vào các ngày nắng nóng, bằng cách che thêm lá trên mái chuồng và cho gà uống thêm **VITAMIN C**, chất điện giải.

2. Mật độ nuôi gà

Giai đoạn gà con nên úm gà trong chuồng, sau 4 tuần nên thả gà ra vườn. Tùy theo độ tuổi lớn lên, ta có thể thay đổi mật độ cho phù hợp. Sau đây là một số quy định mật độ:

- **Gà con 1 - 4 tuần:** 20 - 40 con/m². Nếu úm gà trên lồng thì tuần lễ thứ 4 nên chuyển gà xuống nền trấu trong một tuần trước khi thả gà ra vườn.

- **Gà con trên 4 tuần:** thả gà ra vườn khi thời tiết tốt, nắng, khô ráo bằng cách dùng lưới ny-lông quây gà lại trong một khu vực nhất định. Tùy theo diện tích và qui mô có thể thả 1 con/ 5 m² hoặc rộng hơn càng tốt.

3. Chất độn chuồng

Giai đoạn gà con nếu không có mẹ ủ ấm, người ta thay thế bằng việc úm gà con trên lồng hoặc dưới nền. Nếu úm dưới nền nên trải một lớp trấu có độ dày khoảng 10 cm. Trên mặt trấu làm thành quây tròn có chụp úm phía trên, xung quanh chụp úm bố trí máng ăn và máng uống. Mỗi quây úm 200 - 300 gà con. Chất độn chuồng phải luôn luôn giữ cho khô ráo, nếu ẩm ướt phải thay đổi liên.

III. CHUẨN BỊ THỨC ĂN HỖN HỢP TỐT ĐỂ NUÔI GÀ

Cần phải cho gà ăn đủ chất dinh dưỡng theo nhu cầu của chúng. Sau đây là các chất dinh dưỡng cần lưu ý khi tổ hợp khẩu phần.

1. Các chất dinh dưỡng đa lượng

- **Chất đạm:** là chất quan trọng nhất để tạo tế bào sống và các sản phẩm thịt, trứng, lông gia cầm. Các loại thức ăn giàu chất đạm thực vật gồm: đậu nành, các loại đậu khác, bánh dầu đậu nành, bánh dầu đậu phộng. Các loại thức ăn giàu đạm động vật như bột cá, bột tép, ruốc, cua, bột thịt, đầu tôm.

- **Chất bột đường:** là chất cung cấp năng lượng chủ yếu cho gia cầm. Thức ăn giàu chất bột đường gồm các loại hạt ngũ cốc như: bắp xay, gạo lức, tấm gạo, lúa, cao lương, kê, cám gạo, cám mì. Các loại củ như: bột củ khoai mì, khoai lang..

- **Chất béo:** là chất tuy có ít trong thức ăn, khoảng 4 - 5%, nhưng cung cấp nhiệt lượng lớn, gấp 2,5 lần chất bột đường và chất đạm. Yêu cầu tối thiểu về chất béo trong thức ăn phải từ 4% trở lên. Chất béo có nhiều trong các loại hạt có dầu, dầu công nghiệp, mỡ gia súc, mỡ cá.

- **Chất khoáng đa lượng:** chất vôi (Ca), chất lân (P), muối ăn (Na, Cl), kali, magnesium có chức năng tạo nên bộ xương và giúp gà mau lớn, sinh sản tốt. Chất khoáng có nhiều trong bột xương, bột sò, bột đầu tôm, cua...

2. Các chất dinh dưỡng vi lượng

Trong các chất này ta chia làm các loại như sau đây:

- Các loại sinh tố (còn gọi là vitamin), có hàng chục loại vitamin khác nhau. Trong thực tế, trong thức ăn của gà thường hay thiếu các vitamin A, D, E, B₂. Để giải quyết đầy đủ vitamin cho gà người ta thường làm ra các premix để bổ sung vào thức ăn. Trong rau xanh có nhiều vitamin, vì vậy nuôi gà thả vườn vào mùa mưa có nhiều cỏ, ít khi thiếu vitamin.

- Các chất khoáng vi lượng, cũng có hàng chục loại, nhưng trong thức ăn của gà thường hay thiếu mangan, kẽm, iode, selenium. Để cung cấp đầy đủ cho gia cầm, người ta cũng thường sản xuất ra premix nguyên tố vi lượng.

- Các chất bảo vệ, chất chống mốc và chống ôxy hóa để bảo vệ các chất dinh dưỡng trong thức ăn.

- Một số loại thuốc kháng sinh và thuốc phòng bệnh cho gà.

3. Thức ăn chế biến sẵn

Để thỏa mãn nhu cầu tối ưu cho gia cầm, các nhà máy đã sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà. Căn cứ trên tiêu chuẩn ăn, người ta tính ra các thực liệu cần phối chế, mỗi loại bao nhiêu để toàn khối hỗn hợp đạt thành phần dinh dưỡng theo nhu cầu của gà.

Ngày nay, nhờ kỹ thuật công nghiệp phát triển mạnh nên ngoài thức ăn hỗn hợp dạng bột còn có dạng đóng viên, dùng trong chăn nuôi gia cầm rất tiện lợi.

Thức ăn chế biến sẵn có hai dạng:

- **Dạng hỗn hợp hoàn chỉnh (dạng cám và viên):** hiện nay một số xí nghiệp thức ăn gia súc có sản xuất các loại thức ăn chuyên dùng cho gà Ta Vàng, gà Tàu Vàng và gà Tam Hoàng, các loại thức ăn này có mức dinh dưỡng vừa với năng suất con giống nên giá thành của nó thấp hơn

thức ăn hỗn hợp của gà công nghiệp có năng suất cao. Tùy theo lứa tuổi, có các loại thức ăn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng cho gà. Dưới đây là bảng hướng dẫn tiêu chuẩn thức ăn hỗn hợp của gà thả vườn:

Tiêu chuẩn thức ăn hỗn hợp để nuôi gà thả vườn

Tên TĂ hỗn hợp	NLTD (ME/kg)	Protein (%)	Ca (%)	P (%)	Đối tượng sử dụng
Cám số 1 G	2.900	20	1,0	0,7	Gà con 0-4 tuần
Cám số 2 G	2.750	17	1,0	0,7	Gà hậu bị để giống
Cám số 3 G	2.800	19	3,5	0,6	Gà đẻ trứng giống
Cám gà 4 T	3.000	18	1,0	0,7	Gà giò thịt thả vườn
Cám gà 5 T	3.000	16	1,0	0,7	Gà vỗ béo thả vườn

- **Dạng thức ăn đậm đặc (dạng cám):** là dạng thức ăn chứa nhiều chất dinh dưỡng, nếu như địa phương có nguồn thức ăn cung cấp năng lượng dồi dào như: tấm, bắp, cám... thì nên mua thức ăn đậm đặc của xí nghiệp thức ăn gia súc về pha trộn, khối lượng cũng như chi phí vận chuyển sẽ giảm đi nhiều, tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có tại chỗ và rẻ tiền. Tùy theo quy định của nơi sản xuất mà tỷ lệ pha trộn khác nhau. Thường thức ăn đậm đặc của gà được pha trong toàn khối từ 30 - 40%.

Trường hợp có đủ loại thực liệu rẻ tiền thì có thể tự pha chế thức ăn hỗn hợp cho gà như sau:

Thành phần thực liệu	Gà con, gà giò (%)	Gà mái đẻ (%)
1- Bắp, tấm, cao lương	45 - 55	40 - 48
2- Cám gạo, cám mì	15 - 25	12 - 17
3- Đậu nành, bánh dầu	15 - 25	15 - 20
4- Bột cá lạt	10 - 15	10 - 15
5- Bột cỏ	3 - 4	3 - 4
6- Bột xương, sò	2 - 2,5	7 - 9
7- Premix vitamin	0,25	0,25
8- Premix khoáng vi lượng	0,20	0,20
Tổng cộng tỷ lệ %	100	100

IV. CÔNG TÁC THÚ Y, PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH CHO GÀ NUÔI THẢ

Trong phương thức nuôi thả vườn, việc phòng bệnh cho gà là quan trọng số một, nó có ý nghĩa quyết định cho sự thành công. Vì nuôi thả vườn khó kiểm soát về mặt Thú y nên bệnh dịch dễ lây lan. Trong các biện pháp phòng bệnh thì chủng ngừa là quan trọng và có hiệu quả hơn cả. Bốn bệnh rất quan trọng cần phải được thực hiện chủng ngừa là bệnh Dịch tả, bệnh Gumboro, bệnh Đậu gà và bệnh Tụ huyết trùng. Lịch chủng ngừa như sau:

Lịch chủng ngừa cho gà thả vườn

Tên bệnh cần chủng ngừa	Tuổi chủng ngừa	Phương pháp chủng	Loại vaccin
Bệnh Gumboro	1 ngày	Nhỏ mũi, nhỏ mắt	Bur 706
Bệnh dịch tả gà con	4 ngày	Nhỏ mũi, nhỏ mắt	Vaccin dịch tả gà con
Bệnh đậu (trái) gà	10 ngày	Chủng qua da cánh	Đậu gà (Việt Nam)
Bệnh Gumboro	11 ngày	Nhỏ mũi, nhỏ mắt	Bur 706
Bệnh dịch tả gà con	21 ngày	Nhỏ mũi, nhỏ mắt	Lasota
Bệnh Gumboro	21 ngày	Nhỏ mũi, nhỏ mắt	Bur 706
Bệnh tụ huyết trùng	56 ngày	Chích dưới da ức hoặc đùi	Vaccin Tụ huyết trùng
Bệnh đậu (trái) gà	63 ngày	Chủng qua da cánh	Vaccin Bệnh đậu (trái) gà
Bệnh dịch tả gà lớn	70 ngày	Chích dưới da ức hoặc đùi	Imopest hoặc Vac.DT gà lớn
Tái chủng dịch tả gà lớn	4,5 tháng	Chích dưới da ức hoặc đùi	Imopest hoặc Vac.DT gà lớn
Tái chủng dịch tả theo chu kỳ	cách 4-6 tháng / lần	Chích dưới da ức hoặc đùi	Imopest hoặc Vac.DT gà lớn

Một ngày trước khi chủng ngừa và ba ngày sau khi chủng ngừa nên cho gà uống vitamin và chất điện giải để chống stress.

V. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP KHI NUÔI GÀ THẢ VƯỜN

1- Bệnh dịch tả gà: còn gọi là bệnh Newcastle hay bệnh gà rù.

Triệu chứng:

- Gà bỏ ăn, uống nước nhiều, biểu hiện sốt cao.
- Đi phân lỏng, trắng, xanh đôi khi lẫn máu, phân dính dính.
- Gà rù khó thở, đôi khi há miệng kêu toác toác.
- Gà có biểu hiện thần kinh, quẹo đầu và đi giật lùi (Hình 5).

- Mở khám bệnh tích thấy tiền mề xuất huyết (Hình 1), xuất huyết và hoại tử ở ruột, manh tràng (Hình 2), xuất huyết khí quản (Hình 3) và

xuất huyết ở buồng trứng (Hình 4).

Phòng trị:

- Là bệnh do siêu vi trùng nên không có thuốc trị hữu hiệu.
- Phòng bằng cách chủng vaccin dịch tả gà theo lịch trên đây.
- Vệ sinh chuồng trại thật tốt.
- Không mua gà chợ bị bệnh để tránh lây lan.

2. Bệnh Gumboro

Triệu chứng:

- Gà sốt cao, ủ rũ, ăn ít, uống nước nhiều, đi phân lỏng có chất nhầy.
- Lây lan trong đàn rất nhanh và kết thúc bệnh cũng rất nhanh.

Nếu không ghép bệnh khác thì trong vòng một tuần lễ sẽ kết thúc ổ dịch. Tỷ lệ tử vong có thể rất cao (30 - 40%), cũng có thể rất thấp (4 - 5%) tùy theo sức đề kháng kém hay mạnh, có ghép hay không ghép với bệnh khác. Lứa tuổi mẫn cảm với bệnh này từ sau 3 tuần tuổi đến 6 tuần tuổi. Bệnh tích khi mổ khám thấy xuất huyết ở cơ đùi, cơ ức rất nặng, tuyến Fabricius (dưới phao câu) sưng to, đôi khi xuất huyết, xuất huyết ở phần ranh giới giữa tiền mề và mề (Hình 6, 7, 8, 9).

Phòng trị:

- Đây là bệnh do siêu vi trùng (virus) nên không có thuốc trị đặc hiệu.

- Để tăng cường sức đề kháng cho gà nên cho gà uống chất điện giải như BIO-LYTE, VITA-ELECTROLYTES, AMINO-TROLYTES... và VITAMIN C liều cao (500 mg/lít nước), VITAMIN B.COMPLEX.

- Giải pháp tốt nhất là nên chủng ngừa vaccin Gumboro cho gà theo đúng lịch trên đây.

3. Bệnh đậu gà (trái gà)

Triệu chứng:

Nổi mụn mủ bằng hạt đậu ở đầu, mắt, quanh miệng, mông, đôi khi làm mù cả mắt hoặc nổi mụn trong miệng làm gà đau đớn không ăn uống được.

Phòng trị:

Là bệnh do siêu vi trùng nên không có thuốc trị hữu hiệu. Tuy nhiên, để hạn chế thiệt hại nên bóc vẩy mụn đậu, cạo sạch mủ và dùng BIODINE SPRAY sát trùng vết thương. Cho uống VITAMIN C và TETRACYCLIN 1 g cho 15 - 20 kg thể trọng gà để ngừa phụ nhiễm. Tốt nhất là thực hiện chủng ngừa vaccin đậu gà đúng qui trình trên đây.

4. Bệnh tụ huyết trùng (bệnh toi)

Triệu chứng:

Bệnh thường xảy ra vào lúc giao mùa, thời tiết thay đổi đột ngột và thường xuất hiện trên gà từ 2 tháng tuổi trở lên.

- Trạng thái quá cấp tính gà thường chết đột ngột, da tím bầm.
- Đôi khi mũi miệng chảy nước nhờn và có lẫn máu.
- Tích sưng căng phồng.

Trị bệnh:

Chích Streptomycin 1 g cho 10 - 20 kg gà, chích vào bắp thịt ức. Mỗi ngày chích 1 lần, trong 3 ngày hoặc cho uống ENROFLOXACIN 10% ORAL 1ml/ 2 lít nước trong 4 ngày liên tục.

Phòng bệnh:

Vào lúc giao mùa nên cho gà uống BIO-COLAMVIT, ANTICOLIVIT, AMINOVIT... cứ 2 tuần cho uống 1 đợt 2 - 3 ngày.

5. Bệnh cầu trùng gà

Triệu chứng:

- Gà tiêu ra phân sấp có màu nâu sậm, có lẫn máu. Lỗ huyết dính phân, đôi khi dính máu đỏ bầm, hoặc đỏ tươi.
- Gà đau bụng nên hay nằm, rũ cánh, biếng ăn, đi lại chậm chạp. Mổ khám thấy xuất huyết ở manh tràng hoặc ở ruột (Hình 10, 11, 12).

Phòng trị:

BIO-ANTICOC: 1g lít nước hoặc trộn 2g/ kg thức ăn, cho gà uống hoặc ăn trong 5 ngày liên tục hoặc BIO-CLOROCOC : 1g/ lít nước hoặc 2g/ kg thức ăn.

6. Bệnh giun sán ở gà

Triệu chứng:

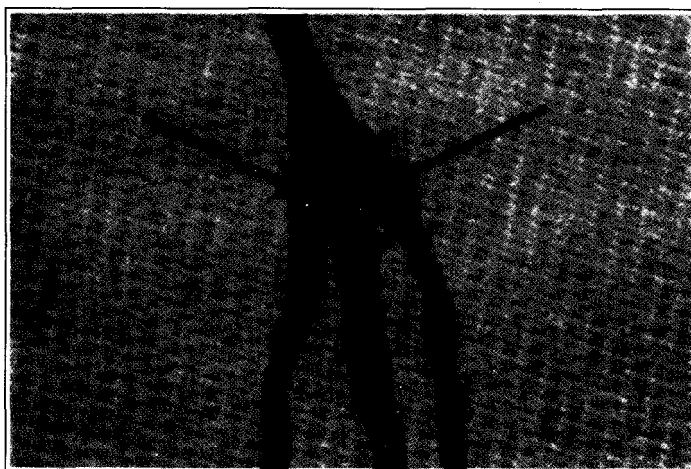
- Gà còi cọc, lông xơ xác, chậm lớn. Trong đàn có nhiều con trọng lượng lớn nhỏ không đều nhau.
- Đôi khi có đốt sán trong phân, có giun kim ở mắt .

Phòng trị:

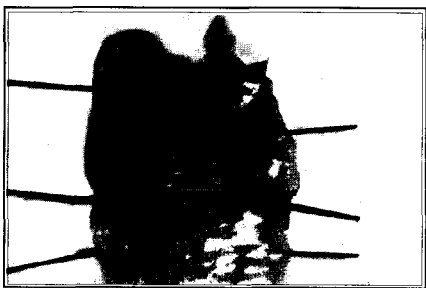
- Dùng BIO-LEVA 1g cho 5 kg thể trọng gà. Cách 2 tháng cho gà uống 1 lần.
- Hàng tuần làm vệ sinh chuồng trại cho sạch sẽ.



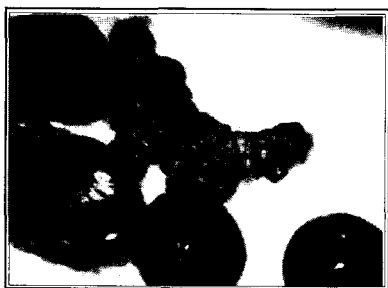
Hình 1: Dạ dày tuyến và dạ dày cơ (mề) gà bị bệnh Newcastle



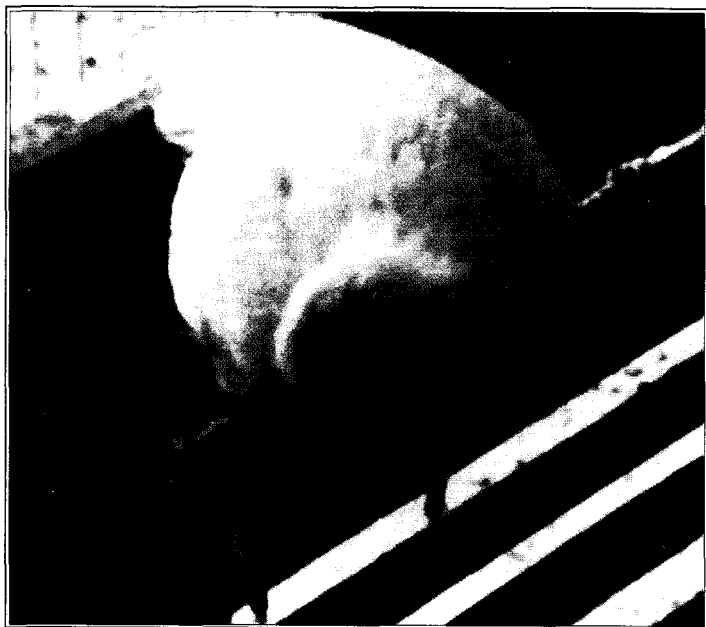
Hình 2: Xuất huyết, hoại tử ruột, manh tràng



Hình 3:
Viêm, xuất huyết khí quản



Hình 4:
Xuất huyết buồng trứng



Hình 5 : Triệu chứng thần kinh



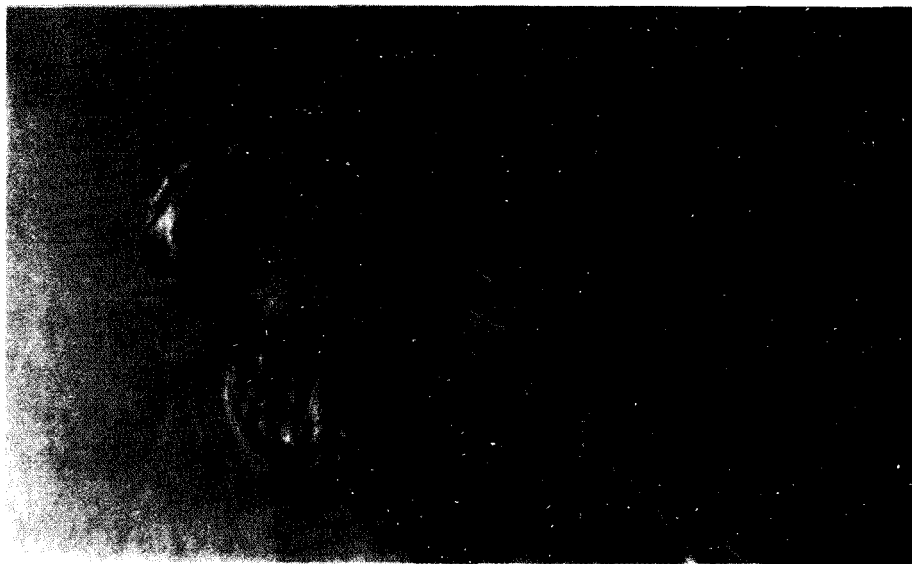
Hình 6: Xuất huyết cơ ngực, cơ đùi



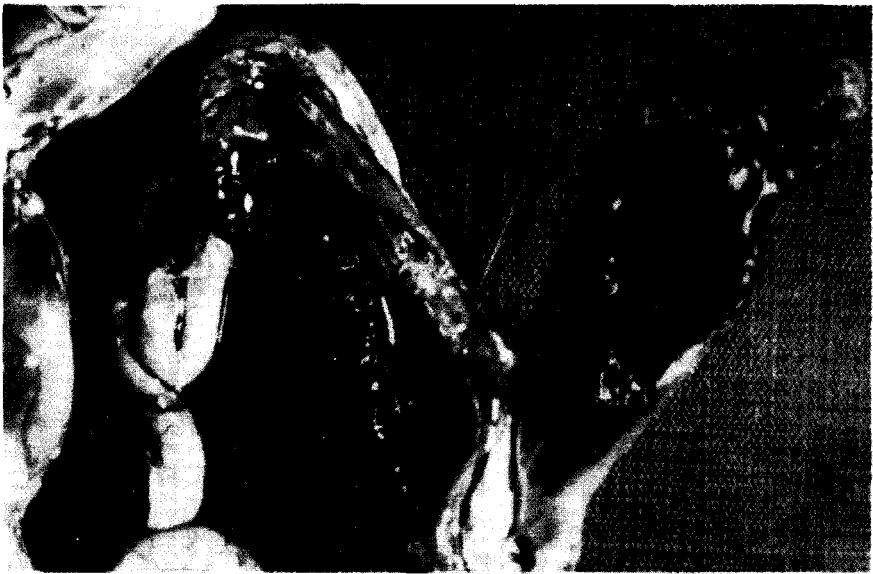
Hình 7: Túi Fabricius to, thủy thũng



Hình 8: Túi Fabricius sưng to, xuất huyết



Hình 9: Xuất huyết vùng ranh giới giữa tiền mê và mê



*Hình 10: Bệnh tích xuất huyết ở manh tràng
do E.tenella*



*Hình 11: Bệnh tích xuất huyết ở manh tràng
do E.tenella*



Hình 12: Bệnh tích xuất huyết ở đoạn giữa ruột do E.tenella

VI. MÔ HÌNH CHĂN NUÔI GIA CẦM TRONG HỆ THỐNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

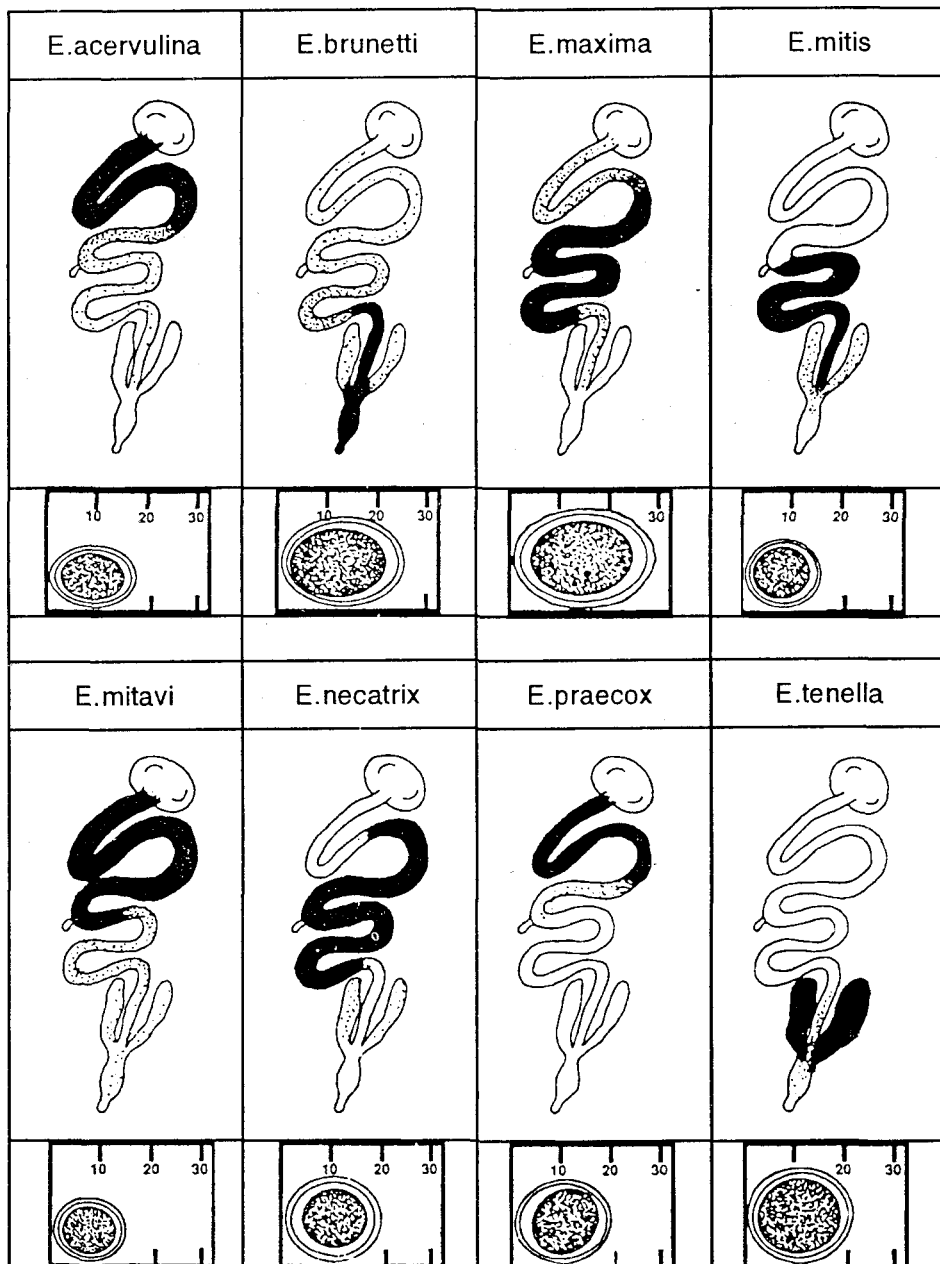
Để tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, nông dân thường kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt, thủy sản. Sau đây là một số mô hình chăn nuôi gà kết hợp với sản xuất nông nghiệp.

- *Chăn nuôi gia cầm kết hợp với nghề làm vườn*: trồng cây ăn trái, cây công nghiệp. Chúng ta có thể chọn một trong hai hệ thống chăn nuôi:

+ Nuôi nhốt theo phương thức chăn nuôi bán công nghiệp, nếu là nơi chuyên sản xuất cây giống, vườn ươm, khu vực không thể thả thả được vì sợ gà bươi phá.

+ Nuôi theo phương thức thả vườn, nếu là nơi chỉ có vườn cây ăn trái đã lớn thì nên làm chuồng ở bờ vườn. Ban đêm gà vào chuồng, ban ngày đi kiếm ăn ngoài vườn. Cách nuôi kết hợp này rất kinh tế vì ít đầu tư tốn kém. Chỉ cần phòng dịch tốt cho gà. Phân gà sẽ bón lại cho cây ăn quả, ngoài ra gà còn bắt sâu, còn trừng hại cây trồng.

- *Chăn nuôi gia cầm kết hợp với nghề trồng rau, đậu*: nên chọn phương thức nuôi nhốt trong một phạm vi nhất định theo lối bán



Hình 13: Vị trí xuất huyết trên ruột và hình dạng, kích thước trứng của các loại cầu trùng trên gà

Bio-Pharmacemie

công nghiệp. Sử dụng nguồn phân gia cầm để trồng rau. Cần lưu ý xây hầm ủ phân đơn giản, đúng qui cách để tránh lây lan mầm bệnh cho gà và cả cho người. Hầm ủ nên có nhiều ngăn, khi ủ đầy ngăn thứ nhất thì đến ngăn thứ hai để cho phân hoại mới đem bón cây. Có như vậy mới tiêu diệt mầm bệnh và trứng ký sinh trùng truyền lây qua đường phân.

- **Nuôi gà với nghề trồng lúa:** một số nơi ở Long An, vùng Bến Lức nông dân nuôi gà kết hợp với nghề trồng lúa. Họ nuôi ương gà con trước khi gặt lúa vào mùa khô độ một tháng trở lên. Cho ăn trong giai đoạn này ít tốn. Sau khi gặt xong vào mùa khô họ thả cho gà chạy đồng, tận dụng lúa đổ và môi động vật; giá thành chăn nuôi rất thấp. Nhưng mùa này gà dễ bị dịch tả nên phải chích ngừa đầy đủ.

- **Nuôi gà kết hợp với nuôi cá:** nếu lấy phân để nuôi cá trên ao thì có hai cách giải quyết:

+ Cách thứ nhất cho phân trực tiếp rơi xuống ao, ao phải rộng có nguồn nước lưu thông để cho lượng phân trong ao không ứ đọng lại nhiều ngày gây ô nhiễm môi trường nước. Trong cách này cần lưu ý làm chuồng gà cao cách mặt nước trên 2 m để tránh hơi nước bốc lên làm cho không khí ẩm ướt dễ sinh bệnh cho gà, nhất là bệnh đường hô hấp.

+ Cách thứ hai là lấy phân cho vào túi ủ khí biogaz để tạo ra nguồn chất đốt, sau đó mới cho nước thải của biogaz xuống ao nuôi cá.



DANH MỤC THUỐC DÙNG CHO GÀ

STT	TÊN SẢN PHẨM	CÔNG DỤNG	LIỀU DÙNG
1	AMINOSOL	Kích thích sinh trưởng, tăng cường trao đổi chất, tăng sản lượng trứng, sữa. Giảm chi phí thức ăn. Tăng sức kháng bệnh lúc gia cầm bị stress, đang ủ bệnh hoặc đang mắc bệnh.	- Kích thích tăng năng suất: 2g/ lít nước hoặc 4g/ kg thức ăn, dùng liên tục. - Tăng sức kháng bệnh lúc có dấu hiệu kém ăn: 3-4g/ lít nước hoặc 5-6g/ kg thức ăn, trong 4-5 ngày.
2	ANTISALMONELLA	Đặc trị các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa như thương hàn, bạch lỵ, viêm ruột tiêu chảy do Salmonella, E.Coli.	- Phòng bệnh: 1-1,5g/ lít nước hoặc 2-3g/ kg thức ăn hoặc 1g/ 7-10 kg thể trọng, trong 4-5 ngày. - Điều trị: Dùng gấp đôi liều phòng bệnh trong 5 ngày.
3	BIO-C.CRD STOP	Đặc trị CRD, C-CRD, viêm xoang mũi, tụ huyết trùng trên gia cầm.	- Phòng bệnh: 1-1,5g/ lít nước hoặc 2,5-3g/ kg thức ăn. Dùng liên tục trong 3-4 ngày. - Điều trị: dùng gấp đôi liều phòng bệnh.
4	BIO-CLOROCOC	Đặc trị bệnh cầu trùng, thương hàn, bạch lỵ và nhiễm trùng đường ruột ở gia cầm.	- Phòng bệnh: 1g/ lít nước hoặc 2g/ kg thức ăn trong 3 ngày liên tục vào các đợt 8-10 ngày, 20-22 ngày, 35-37 ngày tuổi. - Điều trị: 2g/lít nước. Dùng liên tục 3 ngày, nghỉ 2 ngày rồi dùng tiếp 2 ngày.
5	BIO-FLUCOL FORT	Phòng và trị các bệnh nhiễm trùng: viêm rốn, viêm ruột – tiêu chảy do E.Coli, Salmonella, nhiễm trùng máu do E.Coli ở gia cầm.	- Phòng bệnh: 0,5g/ lít nước hoặc 1g/ kg thức ăn, trong 3 ngày. - Điều trị: 1,5g/ lít nước hoặc 3-4g/ kg thức ăn, trong 4-5 ngày liên tục.

6	BIO-LEVA	Các loại giun tròn đường ruột, giun mắt.	Dùng 1 liều duy nhất, trộn đều thuốc trong một ít thức ăn hoặc pha vào nước uống: 1g/ 5kg thể trọng
7	BIO-SELEVIT E ORAL	Phòng và trị các bệnh do thiếu vitamin E và selenium: như bệnh nhũn não, thủy thũng não, thoái hóa cơ, giảm sản lượng trứng, giảm tỉ lệ ấp nở, gà con mới nở yếu ớt, tỉ lệ chết cao.	Gia cầm: 2ml/ lít nước. - Phòng bệnh: Mỗi 2 tuần cho uống 1 lần. - Điều trị: Cho uống 3 ngày liên tục.
8	BIOSOL	Chống stress, tăng sức kháng bệnh, giúp hồi phục nhanh khi gà có dấu hiệu giảm ăn, giảm tỉ lệ đẻ hoặc một số con mắc bệnh. Kích thích tăng trọng, tăng tỉ lệ đẻ, tỉ lệ ấp nở.	180g/ 100 lít nước hoặc 1kg/ tấn thức ăn hoặc 1g/ 15 – 20kg thể trọng.
9	BIO-TRICALCI FCRT	Phòng chống cắn mổ, chống bệnh bại liệt ở gà đẻ trứng, tăng sản lượng trứng, tăng độ dày vỏ trứng, kích thích tăng trưởng.	- Gà đẻ: 2g/ lít nước hoặc 4g/ kg thức ăn. - Gà thịt: 1-1,5g/ lít nước hoặc 2-3g/ kg thức ăn
10	CEFATRIM	Phòng - trị các bệnh nhiễm trùng hô hấp như: CRD, C-CRD, viêm xoang mũi viêm khớp	- Phòng bệnh: 1,5g/ lít nước hoặc 2,5-3g/ kg thức ăn. - Điều trị: 3g/ lít nước hoặc 5-6g/ kg thức ăn, trong 4-5 ngày liên tục.
11	CIPROTRIM	Viêm thanh-khí quản, CRD, C-CRD, viêm xoang mũi, viêm khớp, nhiễm trùng E.Coli.	- Phòng bệnh: 1g/ 2 lít nước hoặc 1g/ kg thức ăn, trong 3 ngày liên tục. - Điều trị: 1g/ lít nước hoặc 2,5g/ kg thức ăn, trong 4-5 ngày liên tục.
12	MULTI-ELECTROLYTE	Tăng cường sức đề kháng, chống stress, chống nhiễm trùng, giúp mau hồi phục khi mắc bệnh. Kích thích trao	- Kích thích tăng năng suất: 0,5g/ lít nước hoặc 1g/ kg thức ăn. Dùng liên tục.

		đổi chất, giúp ăn nhiều, tăng trọng nhanh, tăng khả năng sinh sản.	- Phòng ngừa stress lúc thời tiết thay đổi, tiêm phòng: 1g/ lít nước hoặc 2g/ kg thức ăn trong 4-5 ngày. - Tăng sức kháng bệnh lúc có dấu hiệu giảm ăn hoặc đang mắc bệnh: 2g/ lít nước hoặc 4g/ kg thức ăn trong 4-5 ngày.
13	OXYTETRACOL	Đặc trị các bệnh nhiễm trùng hô hấp như: tụ huyết trùng, CRD, CRD kết hợp E.Coli, viêm xoang mũi, sưng phù đầu, viêm khớp.	- Phòng bệnh: Gà con: 100g/ 100 lít nước hoặc 100g/ 40 kg thức ăn hoặc 1g/ 7kg thể trọng. Gà lớn: 100g/ 150 lít nước hoặc 100g/ 60 kg thức ăn hoặc 1g/ 10 kg thể trọng. - Điều trị: Dùng gấp đôi liều phòng bệnh, liên tục trong 4-5 ngày
14	BIOXIDE	Phổ diệt khuẩn rộng đối với virus, vi trùng, bào tử vi trùng, nấm mốc gây các bệnh sau đây: Newcastle, dịch tả vịt, Gumboro, đậu gà, Marek's, hội chứng giảm đẻ, hội chứng phù đầu, viêm gan do virus, CRD, C-CRD, viêm khớp, bạch ly, thương hàn, cầu trùng, bệnh nấm phổi và các bệnh khác.	- Sát trùng định kỳ hoặc cuối kỳ chuồng trại: 1/400 (2,5 ml/ lít) - Sát trùng chuồng trại khi có dịch (có gia súc trong chuồng): 1/300 (3,3 ml/ lít) - Tiêu độc hố sát trùng, tiêu độc xác chết: 1/ 100 (10ml/ lít) - Sát trùng xe chở gia cầm, lò ấp trứng: 1/ 500 (2ml/ lít) - Khử trùng trứng trước khi ấp (nhúng trứng): 1/ 1.000 (1ml/ lít) - Khử trùng nước: 1/ 2.000 (0,5 ml/ lít)

15	BIODINE	Tiêu diệt nhanh hầu hết các loài virus gây bệnh như: Newcastle, Gumboro, Corona và Rota virus vi trùng gram âm, gram dương, bào tử nấm mốc và nguyên sinh động vật.	- Tiêu độc xác chết: 10ml/ lít nước (10/1.000) - Sát trùng chuồng trại khi có dịch: 10ml/ 2 lít nước (5/1.000) - Sát trùng trực tiếp trên thú bệnh: 10ml/ 4 lít nước (2,5/1.000) - Khử trùng máng ăn, máng uống (mỗi tuần 1 lần): 2 ml/ lít nước (2/1.000) - Sát trùng xong, dụng cụ giải phẫu: 15ml/ lít nước (15/1.000). - Sát trùng vết thương bên ngoài: Pha 1 phần Biodine với 4 phần oxy già - Khử trùng nguồn nước uống cho gia cầm: 5ml/ 4 lít nước (1,25/1.000)
16	BIOSEPT	Sát trùng hiệu quả các loại mầm bệnh: virus, vi trùng gram âm, gram dương, bào tử vi trùng, nấm mốc gây bệnh. Gumboro, Newcastle, CRD, Marek's, đậu gà, viêm gan do virus, thương hàn, bạch lý, tụ huyết trùng, viêm thanh khí quản, nấm phổi và các bệnh khác.	- Tiêu độc hố sát trùng, xác chết: 1/100 - Sát trùng chuồng trại định kỳ hoặc cuối kỳ: 1/300 - Sát trùng chuồng trại khi có dịch bệnh do virus: 1/200. - Sát trùng chuồng trại khi có dịch bệnh do vi trùng 1/250 - Sát trùng xe gia cầm: 1/400 - Khử trùng trứng trước khi ấp (nhúng trứng: 1/1.000)

Kỹ thuật chăn nuôi GÀ THẢ VƯỜN



Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGUYỄN CAO DOANH

Biên tập : NGUYỄN PHỤNG THOẠI
Sửa bản in : NGUYỄN THÀNH VINH
Trình bày : LÊ ANH VŨ

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
D14 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội
ĐT : (04) 8523887 - 5760656 - 8521940

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
58 Nguyễn Bình Khiêm - Q.1 - TP.HCM
ĐT : (08) 8297157 - 8299521

*In 3.010 bản khổ 14,5 x 20,5cm tại Cty in Bao bì & XNK Bộ Thủy Sản.
Chấp nhận đề tài số 121/XB-QLXB do Cục Xuất bản cấp ngày 28/01/2003.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2003.*